



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PGS.TS. NGUYỄN TRÚC LÊ (Chủ biên)

VIỆT NAM và VƯƠNG QUỐC ANH

QUAN HỆ KINH TẾ - THƯƠNG MẠI
HƯỚNG TỚI NỀN KINH TẾ CÁC-BON THẤP
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



PGS.TS. NGUYỄN TRÚC LÊ
(Chủ biên)

VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC ANH
QUAN HỆ KINH TẾ - THƯƠNG MẠI HƯỚNG TỚI NỀN KINH TẾ CÁC-BON THẤP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TỦ SÁCH KHOA HỌC
MS: 460-KHXH-2021



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CARBON MARKET POLICY: LESSON LEARNED FROM UK AND VIETNAM

Abstract: *The Paris Agreement, which was adopted by the Parties on December 12, 2015 in Paris, France, is the first global legal framework that stipulates the responsibility to reduce greenhouse gas (GHG) emissions, adaptation of all Parties under the United Nations Framework Convention on Climate Change (UNFCCC) through each Party's Nationally Determined Contribution (NDC). Although the Paris Agreement has entered into force, the full rule book of Paris Agreement has not yet been adopted by the countries. It is expected that the unapproved contents will be further discussed at the 26th UN Climate Change Conference of the Parties (COP26) in Glasgow, UK later this year.*

The research deals with the international regulations related to the carbon market in the framework of Article 6 of the Paris Agreement, EU and UK's experiences on Emissions Trading Scheme (UK ETS).

The EU Emission Trading Scheme (EU ETS) is the world's largest multi-sector multinational greenhouse gas trading market comprising more than 11,000 businesses, including power plants and industrial plants, in EU member states. The UK joins the EU ETS until leaving the EU and the EU ETS on December 31, 2020, after the end of the Brexit transition period 2.

The EU ETS is a mandatory emissions trading and emission cap program from 2005 applicable to all EU members, with specific limits on total greenhouse gas emissions from energy-intensive sectors. The EU ETS also includes airlines that operate between EU countries, of which around 140 are operated by the UK. The UK Emissions Trading Scheme (UK ETS) came into force on 1 January 2021, replacing the UK's participation in the EU ETS. Applying the UK ETS help to promote the cost-effective decarbonization, allowing businesses to cut carbon emissions.

In Viet Nam, businesses have participated actively in development and implementation of the greenhouse gas emissions reduction activities especially activities under carbon credit mechanisms. To date, Vietnam has 257 projects under the Clean Development Mechanism (CDM) and 13 Program of Activity under the CDM (PoA). Viet Nam is ranked the fourth in the world in terms of the number of registered CDM projects. The total mitigation of 257 CDM projects is about 140 million tons of CO₂ equivalent during the credit period.

The Joint Crediting Mechanism (JCM) mechanism is a mechanism proposed by the Japanese Government to developing countries to promote the low-carbon technologies and support the implementation of Japan's international commitment to reduce greenhouse gas emissions. To implement JCM, Japan and partner countries signed a Memorandum of Understanding on bilateral cooperation between the two Governments. Up to now, the Joint Committee of Vietnam and Japan has registered 14 projects with the potential to reduce greenhouse gas emissions to 15,996 tons of CO₂ equivalent/year. Of the 14 projects registered, 11 projects received funding from the Japanese Ministry of Environment and 03 projects received funding from the Japanese Ministry of Economy, Trade and Industry. Up to now, 08 projects have been put into operation and have been monitored and verified for operation data and issued carbon credits. The Joint Committee of

the two countries reviewed and granted a total of 4,414 các-bon credits, equivalent to 4,414 tons of CO₂ reduction compared to greenhouse gas emissions without the project.

Based on Viet Nam's experiences from implementing clean development mechanisms (CDM), joint credit mechanisms (JCM), participating in the Partnership for Market Readiness (PMR) and UK's experience on developing an Emissions Trading Scheme, the article identifies the advantages and challenges of developing a các-bon market in Viet Nam.

CƠ CHẾ THƯƠNG MẠI GIẢM PHÁT THẢI - KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC TỪ VƯƠNG QUỐC ANH VÀ VIỆT NAM

Phạm Thu Thủy*, Trần Yến Ly**

1. MỞ ĐẦU

Việt Nam và Vương quốc Anh trong nhiều năm qua đã có nhiều hợp tác trong lĩnh vực giảm phát thải. Hai quốc gia cũng đang xây dựng và thực hiện nhiều chính sách biến đổi khí hậu hướng tới giảm phát thải khí nhà kính theo Thỏa thuận Paris và phát triển bền vững. Việt Nam nằm trong danh sách các quốc gia chịu tác động tiêu cực, nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu (Diêm, 2011; Eckstein và cộng sự, 2017). Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã thông qua Cam kết tự nguyện quốc gia (NDC) cập nhật của Việt Nam cho UNFCCC tại văn bản số 1982/VPCP-QHQT (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2020) trong đó cam kết giảm phát thải hàng năm bằng nguồn lực trong nước ở mức 9% tới năm 2030 so với kịch bản thông thường (BAU) và 27% với điều kiện có hỗ trợ quốc tế đồng thời thực hiện các cơ chế mới theo Thỏa thuận Paris. Vào năm 2019, lượng phát thải khí nhà kính của Vương quốc Anh đã giảm đáng kể, xuống còn 45%, dưới mức của năm 1990 ngay cả khi nền kinh tế tăng trưởng gần 80%. Sự sụt giảm lượng khí thải này là do những thay đổi lớn trong nguồn cung cấp điện không còn dựa vào than đá; kiểm soát khí thải của ngành sản xuất và bãi chôn lấp, và các quy trình công nghiệp hiệu quả hơn chuyển đổi cơ cấu khởi sản xuất sử dụng nhiều khí thải (Evans, 2021).

* Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR).

** Trường Đại học kinh tế, ĐHQGHN.

Để giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy phát triển bền vững, cả Việt Nam và Vương quốc Anh cũng đều đang hướng tới xây dựng và thực thi cơ chế thương mại phát thải. Hiện có 24 chương trình kinh doanh khí thải có hiệu lực trên toàn thế giới giải quyết 16% lượng khí thải các-bon toàn cầu (ICAP, 2021). Trong khi Việt Nam đang mới chỉ trong giai đoạn thiết kế chính sách liên quan đến cơ chế thương mại giảm phát thải, UK đã có nhiều năm kinh nghiệm thực hiện cơ chế thương mại giảm phát thải châu Âu (EUETS) và mới đây là cơ chế thương mại giảm phát thải riêng của UK (UKETS). Các nhà hoạch định chính sách, các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế kì vọng rằng Việt Nam có thể xem xét các bài học kinh nghiệm quốc tế trong việc thực hiện EUETS và UKETS của UK trong bối cảnh của Việt Nam, từ đó thúc đẩy nhanh hơn quá trình hoàn thiện cơ chế chính sách liên quan đến thị trường phát thải và thị trường các-bon (Hồng Anh, 2021). Tuy nhiên, cho tới nay chưa có nhiều các thảo luận và phân tích chi tiết về các bài học kinh nghiệm, các thuận lợi, khó khăn cho việc thiết kế và thực thi thị trường, cơ chế giảm phát thải tại UK. Dựa trên rà soát tài liệu thứ cấp, báo cáo này nhằm giải quyết lỗ hổng kiến thức này đồng thời đưa ra các đề xuất liên quan đến sự vận hành cơ chế thương mại giảm phát thải tại Việt Nam trong tương lai cũng như các lĩnh vực tiềm năng mà UK có thể hỗ trợ Việt Nam trong quá trình này.

2. CƠ CHẾ THƯƠNG MẠI GIẢM PHÁT THẢI TẠI VIỆT NAM

Tuy Việt Nam chưa có một quyết định hay chính sách cụ thể nào về cơ chế thương mại giảm phát thải như ở UK và nhiều quốc gia khác, nhưng Việt Nam đã có nhiều chính sách bảo vệ môi trường làm nền tảng vững chắc cho cơ chế thương mại giảm phát thải tại Việt Nam (Hộp 1).

Hộp 1. Một số chính sách quan trọng về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

- Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (2013)
- Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị trong Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI chủ đề “Đẩy mạnh chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (2019)
- Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (2020).
- Cam kết tự nguyện quốc gia (NDC) của Việt Nam cam kết Việt Nam giảm 9% lượng phát thải với nguồn lực tự có và có thể tăng lên 27% với sự hỗ trợ của nguồn lực quốc tế vào năm 2030.
- Các Luật:
 - + Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (2011)
 - + Luật Tài nguyên nước (2012)
 - + Luật Bảo vệ môi trường (2020)
 - + Luật Lâm nghiệp (2017)
- Các chiến lược:
 - + Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 (2021)
 - + Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 (2007)
 - + Chiến lược quốc gia về 5 biến đổi khí hậu (2011)
 - + Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (2012)
 - + Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (2013)
 - + Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (2015).
- Các chương trình, kế hoạch, đề án:
 - + Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (2006)
 - + Đề án phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025 (2007)
 - + Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2020 (2012)
 - + Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020 (2013)
 - + Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính (2015)
 - + Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 (2016)
 - + Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC)
 - + Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015
 - + Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 (2017)
 - + Chương trình quốc gia về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng, giai đoạn 2020-2030 (2017).

Hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến của các bên có liên quan về Dự thảo Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn. Dự thảo Nghị định này đưa ra nhiều giải pháp và cơ chế vận hành thị trường các-bon cũng như cơ chế tài chính hướng tới giảm phát thải. Cũng theo dự thảo này, các bên có liên quan trong nhiều lĩnh vực kinh tế và trong lĩnh vực NDC cam kết giảm phát thải có thể được tham gia các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tuệ Văn, 2021). Ngoài ra, Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ tài chính của nhiều tổ chức nước ngoài (Diễm, 2011; UNDP, 2018) để xây dựng các chính sách giảm phát thải, đặc biệt các chính sách liên quan đến thị trường các-bon (Hồng Anh, 2021).

Cam kết tự nguyện quốc gia (NDC) cũng thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc giảm phát thải trong lĩnh vực năng lượng, giao thông vận tải, nông nghiệp, sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF) và lĩnh vực chất thải (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2020; GGGI, 2019; Ho và Clappier, 2011). Chính phủ Việt Nam cũng thông qua việc giảm dần hỗ trợ của nhà nước cho việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch, ví dụ như đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, thuế và phí các-bon để tính đủ toàn bộ chi phí tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch từ đó thúc đẩy nhu cầu và thị trường đầu tư vào năng lượng tái tạo. Các lĩnh vực này cũng có thể trở thành thị trường giảm phát thải mà Việt Nam hướng tới.

Hiện nay, số lượng người mua trong và ngoài nước đi tìm thị trường mua hạn ngạch hoặc tín chỉ các-bon ngày càng tăng. Trong tương lai, dự báo nhu cầu mua tín chỉ các-bon sẽ lớn hơn khả năng cung ứng của thị trường do vậy sẽ kích ứng đầu tư trong lĩnh vực này ở cả thị trường các-bon trong và ngoài nước (Khánh Ly, 2021). Các quỹ hưu trí và các công ty bảo hiểm đang có xu thế thoái vốn khỏi các công ty khai thác khoáng sản có mức độ giảm phát thải mà đầu tư vào các dự án xanh và sạch (UNDP, 2018). Truyền thông cũng đã nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của người dân cũng như tạo động lực để các nhà đầu tư tập trung đầu tư vào thị trường chứng chỉ giảm phát thải để thực hiện

yêu cầu của khách hàng và thị trường (Diễm, 2011), ví dụ như cơ chế “Thanh toán bù trừ” cho phép các khách hàng cư dân và khách hàng thương mại tự sản xuất điện từ năng lượng mặt trời và đưa nguồn điện mà họ không sử dụng hết lên lưới điện (Khanh, 2017; UNDP - Việt Nam, 2016). Tất cả các yếu tố này tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam thực thi cơ chế thương mại giảm phát thải trong tương lai.

Tuy nhiên, để vận hành cơ chế thương mại giảm phát thải, theo nhận định của Chính phủ Việt Nam và các tổ chức quốc tế, Việt Nam hiện đang gặp nhiều khó khăn bao gồm an ninh năng lượng quốc gia chưa đảm bảo, vốn đầu tư ban đầu cho giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cao trong khi thị trường giảm phát thải vận hành; cơ chế hỗ trợ tài chính hiện có chưa đủ mạnh để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thiếu hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định (MRV) hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ở cấp quốc gia và cấp ngành; và thể chế chính sách về giảm phát thải còn chưa hoàn thiện, mâu thuẫn, chồng chéo và thực thi pháp luật còn chưa hiệu quả (Chính phủ Việt Nam, 2020; GGGI, 2019; UNDP - Việt Nam, 2012, 2014, 2016).

3. CƠ CHẾ THƯƠNG MẠI GIẢM PHÁT THẢI TẠI VƯƠNG QUỐC ANH

ETS của Vương quốc Anh là một hệ thống buôn bán khí thải nhà kính (GHG) đa quốc gia, đa lĩnh vực. Đây là thị trường buôn bán khí thải lớn nhất thế giới, chiếm hơn 3/4 giao dịch các-bon quốc tế, bao gồm hơn 11.000 cơ sở lắp đặt và 45% lượng khí thải của EU (ENGIE, 2021). Mục đích của cơ chế này là đạt được mức giảm phát thải bằng 0 vào năm 2050 thông qua đặt giới hạn tổng lượng phát thải liên quan đến từng lĩnh vực kinh doanh, phân bổ các mức cho phép phát thải và cho phép chúng được giao dịch trong thị trường các-bon toàn EU (ENGIE, 2021). Ngoài ra, UK ETS nhằm tăng cường tham vọng về khí hậu trong chính sách định giá các-bon của Vương quốc Anh, đồng thời bảo vệ khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp UK (Chính phủ Vương quốc Anh, 2019). ETS của Vương quốc Anh được thành lập thông qua Quy định về Kế hoạch Kinh doanh Khí thải Nhà kính năm 2020 (Legislation UK, 2020; Chính

phủ Vương quốc Anh, 2021) và có nhiều điểm tương đồng giống với EU ETS để tránh bỡ ngỡ với người thực hiện, tuy nhiên vẫn có những đặc điểm riêng biệt. Bảng 1 miêu tả ngắn gọn cơ chế hoạt động của cơ chế thương mại giảm phát thải của Vương quốc Anh.

Bảng 1. Cơ chế thương mại giảm phát thải tại Vương quốc Anh

Nội dung quy định	Quy định chi tiết
Nguyên tắc hoạt động - Giới hạn và thương mại	<p>Chính phủ quy định giới hạn về tổng lượng khí nhà kính nhất định có thể được phát thải bởi các lĩnh vực nằm trong chương trình và lượng phát thải này sẽ giảm dần theo thời gian để đạt mục tiêu mức giảm ròng bằng 0 vào năm 2050. Trong hạn mức này, các bên sẽ được cấp các lượng phát thải miễn phí và/hoặc mua các khoản phụ cấp phát thải tại phiên đấu giá hoặc trên thị trường thứ cấp mà họ có thể giao dịch với những người tham gia khác nếu cần. Hàng năm, các cơ sở lắp đặt và khai thác máy bay nằm trong chương trình này phải từ bỏ các hạn mức miễn phí để trang trải lượng phát thải của họ.</p>
Đối tượng áp dụng	<p>Các ngành sử dụng nhiều năng lượng (e.g. dầu mỏ, thép và xi măng), lĩnh vực sản xuất điện và hàng không bao gồm các hoạt động liên quan đến việc đốt cháy nhiên liệu trong các cơ sở lắp đặt có tổng công suất đầu vào nhiệt danh định vượt quá 20MW (ngoại trừ các cơ sở lắp đặt để đốt chất thải độc hại hoặc rác thải đô thị).</p> <p>Các tuyến hàng không cho các chuyến bay nội địa Vương quốc Anh, các chuyến bay giữa Vương quốc Anh và Gibraltar, và các chuyến bay khởi hành từ Vương quốc Anh đến các quốc gia thuộc Khu vực Kinh tế châu Âu do tất cả các nhà khai thác máy bay bao gồm thực hiện, bất kể quốc tịch</p> <p>Các ngành công nghiệp chuyên sâu về năng lượng (EI), lĩnh vực sản xuất điện và hàng không trong Vương quốc Anh, giữa Vương quốc Anh và Gibraltar và giữa Vương quốc Anh và EEA. Giới hạn đã được đặt thấp hơn 5% so với mức danh nghĩa mà Vương quốc Anh sẽ có nếu nước này ở lại EU ETS.</p> <p>các cơ sở lắp đặt phát thải nhỏ và bệnh viện có lượng khí thải thấp hơn 25.000 tấn CO₂e mỗi năm và công suất nhiệt định mức thực dưới 35MW. Các cơ sở lắp đặt này sẽ phải tuân theo các mục tiêu phát thải thay vì cho phép giao dịch. Các điều khoản đơn giản hóa riêng có sẵn cho các Công trình có lượng khí thải thấp hơn 2.500 tấn CO₂e mỗi năm</p>
Nguyên tắc áp dụng	<p>Các doanh nghiệp trong các ngành kể trên cần giấy phép phát thải khí nhà kính, kế hoạch giám sát, theo dõi và báo cáo khí thải đồng thời có sự chứng nhận của một bên độc lập thứ 3. Việc không tuân thủ các quy định này sẽ dẫn tới các mức phạt và trách nhiệm hình sự khác nhau</p>

Nội dung quy định	Quy định chi tiết
Cơ chế quản lý	<p>Có một cơ quan đăng kí giao dịch khí thải với nhiều tài khoản giao dịch khác nhau và nắm giữ các thông tin đăng kí của UK về Nghị định Kyoto để giao dịch các tín chỉ giảm phát thải quốc tế</p> <p>Các chủ tài khoản Người nắm giữ tài khoản theo Nghị định thư Kyoto của Vương quốc Anh trong Cơ quan đăng ký EU sẽ chuyển tài khoản và đơn vị của họ sang Cơ quan đăng ký Vương quốc Anh.</p> <p>Các đơn vị bắt buộc phải có tài khoản đăng kí nhận và từ bỏ các hạn mức phát thải theo quy định cho năm phải tuân thủ.</p> <p>Sau khi giấy phép hoặc kế hoạch giám sát khí thải của đơn vị được ban hành, cơ quan quản lý sẽ đăng kí mở các tài khoản cho các đơn vị.</p> <p>Cơ chế thương mại giảm phát thải sẽ được thực hiện thông qua phân bổ hạn mức phát thải miễn phí (các đơn vị được cho một mức phát thải nhất định không phải trả tiền) và hạn mức thương mại trên thị trường.</p> <p>Mức phân bổ hạn mức miễn phí: 58 triệu cho năm 2021 (dựa trên thị phần danh nghĩa của Vương quốc Anh theo EU ETS) giảm hàng năm sau đó khoảng 1,6 triệu Người tham gia có thể nhận được các khoản phụ cấp thông qua sự kết hợp giữa phân bổ, đấu giá và giao dịch miễn phí. Bạn có thể từ bỏ toàn bộ hoặc một phần phân bổ miễn phí để trang trải lượng khí thải của mình, bạn có thể mua phụ cấp bổ sung hoặc thậm chí bán phụ cấp thặng dư nếu bạn quản lý để giảm lượng khí thải dưới mức phân bổ của mình (ENGIE, 2021).</p> <p>Cách tiếp cận ban đầu đối với phân bổ tự do ở Vương quốc Anh ETS sẽ tương tự như cách tiếp cận do EU đề xuất cho Giai đoạn IV của EU ETS. Điều này sẽ đảm bảo tiếp tục chuyển đổi suôn sẻ giao dịch khí thải cho các doanh nghiệp vào năm 2021.</p> <p>Vào năm 2022 và mỗi năm kế hoạch sau đó, phân bổ miễn phí hạn mức phát thải sẽ được phân bổ vào hoặc trước ngày 28 tháng 2 mỗi năm dương lịch. Hạn chót để gửi Báo cáo dữ liệu mức hoạt động đã xác minh sẽ là ngày 31 tháng 3 mỗi năm dương lịch. Cơ quan ETS của Vương quốc Anh đã xác định rằng không có hệ số hiệu chỉnh liên ngành (CSCF) nào sẽ được áp dụng cho giai đoạn phân bổ 2021-2025.</p> <p>Đấu giá sẽ tiếp tục là phương tiện chính để đưa các khoản phụ cấp vào thị trường. Những người tham gia cũng sẽ có thể giao dịch các khoản phụ cấp phát thải ETS của Vương quốc Anh trên thị trường thứ cấp. Lịch đấu giá ETS của Vương quốc Anh vào năm 2021 được nhà cung cấp nền tảng đấu giá ICE Futures công bố vào ngày 26 tháng 2 năm 2021 (ICE 2021). Các cuộc đấu giá có thể rõ ràng, với các khoản phụ cấp được bán cho những người đấu thầu, mà không có tất cả các khoản phụ cấp được đấu thầu thành công. Bất kỳ khoản phụ cấp còn lại nào không được bán</p>

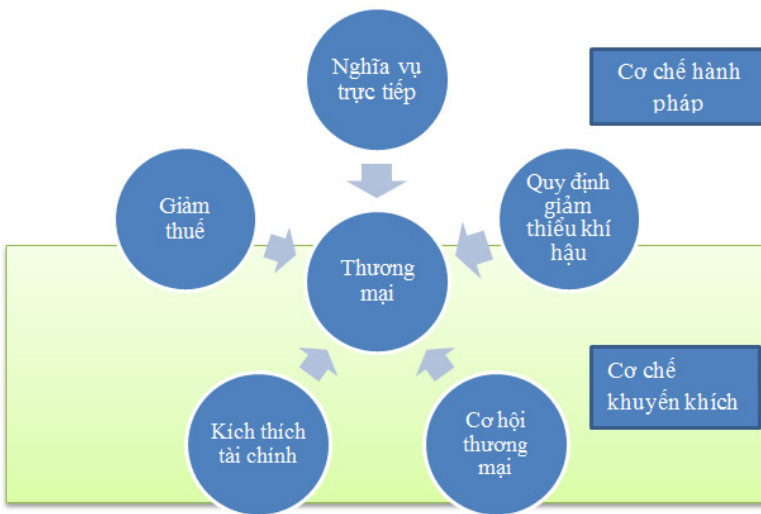
Nội dung quy định	Quy định chi tiết
	<p>trong một cuộc đấu giá sẽ được phân phối lại cho bốn phiên đấu giá sau đây lên đến 125% số phụ cấp ban đầu của các cuộc đấu giá đó. Trên hạn mức này, các khoản phụ cấp sẽ được chuyển vào tài khoản của cơ chế ổn định thị trường.</p> <p>UK xây dựng Cơ chế kiểm soát chi phí (CCM), cung cấp một công cụ mạnh mẽ cho UK ETS Authority can thiệp nếu giá tăng trong một thời gian dài. UKCCM có mức giá và thời gian kích hoạt thấp hơn trong 2 năm đầu tiên của UK ETS khi so với ETSEU tương đương.</p>
Hạn mức	155Mt ** (cho năm 2021); Mức giới hạn của Vương quốc Anh thấp hơn 5% so với quy định của EU ETS.
Cơ quan quản lý	Bốn cơ quan quản lý: Cơ quan Môi trường (Anh), Cơ quan Môi trường Bắc Ireland, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Scotland, Tài nguyên thiên nhiên Wales.
Đơn giá trung bình dự kiến	€ 50-58

(trong đó: * Gt = gigatonne; ** Mt = megatonne; Nguồn: Chính phủ Vương Quốc Anh, 2021; Reland và Overton, 2021; UK in the changing Europe, 2021)

Cụ thể hơn, UKETS khác biệt so với các cơ chế thương mại phát thải khác của EU bởi hệ thống này có hạn mức phát thải thấp hơn (thấp hơn 5% so với giới hạn được đặt ra cho Giai đoạn IV (2021-2030) của EU ETS (CMS Law-Now, 2020) tạo lợi thế cạnh tranh cho các Doanh nghiệp UK; hệ thống đăng ký mới tạo điều kiện hỗ trợ cho nhiều người mới tham gia vào thị trường và được xây dựng trên nền tảng công nghệ hóa tự động, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho các Doanh nghiệp phát thải thấp, phân bổ và cấp phép miễn phí cho các nhà khai thác đủ điều kiện, cả hiện tại và mới, để giải quyết vấn đề rò rỉ các-bon, áp dụng phương thức đấu giá (Legislation UK, 2020; ICE, 2021). Ngoài ra hệ thống này cũng cung cấp và cập nhật hướng dẫn tuân thủ chi tiết hơn cho ngành hàng không (Chính phủ Vương quốc Anh, 2021; Chính phủ Vương quốc Anh, 2020).

Các nhà phân tích và giao dịch các-bon trên toàn cầu nhận định rằng UK có khả năng tăng mạnh khi giao dịch bắt đầu - do nhu cầu mạnh mẽ và số lượng hạn chế cho phép ban đầu được thiết lập để đấu giá - gần bằng hoặc cao hơn thị trường EU. Chính phủ đã tăng

giá sàn, mức tối thiểu mà các khoản tín dụng có thể được bán trong các cuộc đấu giá, từ £ 15 lên £22 một tấn trong năm nay (Sheppard và Hodgson, 2021). ETS của Vương quốc Anh được thiết kế để nâng cao chi phí gây ô nhiễm làm giảm động cơ gây phát thải của các bên theo thời gian và được coi là trụ cột chính trong kế hoạch giải quyết biến đổi khí hậu của Vương quốc Anh. Việc kết hợp giữa các công cụ thực thi pháp luật và hành pháp kết hợp với các cơ chế khuyến khích tài chính tạo ra tiềm năng áp dụng rộng rãi và hiệu quả của cơ chế này (Hình 1).



Hình 1. Cơ chế thương mại phát thải của UK

(Nguồn: OCD, 2002)

Mặc dù, Chính phủ UK kì vọng UKETS sẽ tạo ra ưu thế cạnh tranh mới cho doanh nghiệp UK, đồng thời giúp UK đạt mục tiêu giảm phát thải đề ra vào năm 2050, khuyến khích sản xuất nhiên liệu hàng không bền vững (Airlines UK, 2017), và thúc đẩy thay đổi hành vi của các bên có liên quan và người dân trong việc giảm phát thải (DFT, 2020), nhiều bên có liên quan vẫn bày tỏ lo ngại về tính khả thi và hiệu quả của chính sách này. Cụ thể hơn, chưa có minh chứng rõ ràng về việc liệu hệ thống UKETS có gắn kết được với hệ thống EUETS hay không bởi nếu các chứng chỉ giảm phát thải trong hệ thống UKETS không được chấp nhận bán trong EUETS sẽ ngành công nghiệp của Vương quốc Anh

có thể mất khả năng cạnh tranh vì UK là một thị trường nhỏ hơn và kém đa dạng hơn. Ngoài ra, quá trình thực thi chính sách tạo ra nhiều lo ngại cho các bên có liên quan trong việc có đủ kiến thức và kỹ năng để tham gia các hoạt động, đặc biệt là hoạt động đăng ký và đấu giá khi hiện nay tiếp cận thông tin và hiểu biết của các doanh nghiệp này tại UK còn rất hạn chế (Barrett và cộng sự, 2018). Ngoài ra, nhiều báo cáo khoa học đã chỉ ra rằng, mặc dù ban đầu doanh nghiệp UK ủng hộ việc buôn bán khí thải như một biện pháp thay thế cho việc đánh thuế, động cơ chính của họ là các hoạt động truyền thông và nâng cao hình ảnh doanh nghiệp chứ chưa xuất phát từ mục tiêu giảm phát thải (Nye và Owens, 2008). Ngoài ra, mặc dù hợp phần theo dõi, giám sát và đánh giá được coi là then chốt để giám sát cơ chế giảm phát thải và đảm bảo số lượng và chất lượng được giao dịch trên thị trường giảm phát thải, thực tế thực hiện EUETS tại UK cho thấy có rất ít các báo cáo và số liệu chính thức được thẩm định và có độ tin cậy cao, do vậy khó có thể đánh giá hiệu quả của cơ chế giảm phát thải này (von Malmborg và Strachan, 2005). Ngoài ra sự vận hành của UKETS cần sự hỗ trợ của nhiều chính sách đa ngành khác đồng thời phải linh hoạt đáp ứng với sự vận hành thay đổi nhanh chóng của thế giới - điều mà chưa thực sự hiệu quả ở Anh (Pearson, 2004). Ngoài ra, Anh là một nước nhập khẩu lớn giấy phép phát thải. Do đó, việc đạt được các mục tiêu về chính sách khí hậu sẽ khó khăn hơn nhiều nếu không có EU ETS, tiêu tốn thêm 0,2 đến 0,4% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) (Tol RS, 2020). Ngoài ra, vấn đề nổi trội trong các thảo luận chính sách và ở cấp độ doanh nghiệp là các giải pháp đảm bảo giảm phát thải trong toàn bộ chuỗi cung ứng và hành trình sản phẩm ở cả Vương quốc Anh và các nước xuất nhập khẩu vào Anh.

4. KẾT LUẬN

Báo cáo cho thấy cả Anh và Việt Nam đều đang nỗ lực trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách giảm phát thải khí nhà kính và có nhiều tiền đề thuận lợi cho việc thực thi phát triển này. Việc sử dụng công cụ tài chính trong đó có cơ chế thương mại giảm phát thải không chỉ là xu thế chung của thế giới mà còn là ưu tiên chính trị của hai quốc

gia. Các bài học thiết kế và thực hiện cơ chế giảm phát thải cho thấy xây dựng hệ thống cơ chế chính sách tạo tiền đề cho cơ chế thương mại giảm phát thải phải kết hợp hài hòa với các chính sách nâng cao năng lực của các bên có liên quan và cơ chế giám sát hiệu quả. Đồng thời việc phân tích các mô hình chính sách không làm giảm tính cạnh tranh của nền kinh tế và doanh nghiệp của hai nước là yếu tố then chốt để có được sự cam kết bền vững của các bên có liên quan.

Việc kết hợp giữa các công cụ tài chính thay đổi hành vi với các công cụ hành pháp thực thi pháp luật đảm bảo sự tuân thủ, quyền lợi và trách nhiệm của các bên có liên quan cũng sẽ giúp quá trình thực hiện chính sách thương mại giảm phát thải hiệu quả hơn. Trong thực tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đang xem xét các giải pháp tích hợp hay vì một nguồn đầu tư duy nhất, Việt Nam sẽ xem xét các giải pháp liên quan đến định giá các-bon (từ năm 2026) kết hợp nền tảng trái phiếu xanh là hai cơ chế cốt lõi để huy động tài chính tư nhân cho Việt Nam, đồng thời kết hợp cho vay thương mại và thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và kiều hối để có thể thực NDC hiệu quả (Khánh Ly, 2020). Tuy nhiên, cần có nhiều hơn các chính sách ưu đãi đầu tư và đảm bảo quản trị minh bạch để thu hút được nguồn lực trong và ngoài nước.

Hiện nay Việt Nam đang có kế hoạch thí điểm thị trường các-bon. Tuy nhiên, để có thể đánh giá chính xác tính hiệu quả của thị trường các-bon cần có các nghiên cứu so sánh trước và sau khi thực hiện chính sách và hoàn thiện cơ chế theo dõi giám sát và đánh giá quốc gia. Ngoài ra, việc các Bộ ngành đều đang xây dựng chính sách phát thải và xây dựng mô hình thí điểm bán tín chỉ các-bon trong khi chưa có sự quy định chung của quốc gia tạo nhiều rủi ro trong việc chông chéo và mâu thuẫn giữa các chính sách gây khó khăn cho các bên thực hiện. Ví dụ, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tỉnh Quảng Nam đang thực hiện thí điểm bán tín chỉ các-bon rừng nhưng các bên thực hiện đều gặp nhiều thách thức khi quy định pháp lý về việc thương mại tín chỉ các-bon rừng chưa đầy đủ và cụ thể trong khi hệ thống giám sát phát thải khí nhà kính và hệ thống giám sát các cấp (quốc gia, ngành, tiểu ngành, cơ sở sản xuất) còn yếu (Trần Thường và Văn Duẩn, 2021).

Cùng lúc đó Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng áp dụng với dịch vụ môi trường rừng hấp thụ và lưu trữ Các-bon (Lê, 2019). Đảm bảo sự thống nhất và hài hòa giữa các chính sách giảm phát thải của từng ngành riêng lẻ và khung pháp lý chung cho toàn quốc là ưu tiên chính sách hiện nay. Các nghiên cứu về hạn ngạch phát thải cho các ngành, quy chế vận hành thị trường các bon đáp ứng với yêu cầu quốc tế và mục tiêu phát triển của Việt Nam đi kèm với tăng cường năng lực cho các bên có liên quan đóng vai trò thiết yếu giúp Việt Nam thực hiện hiệu quả các giải pháp và cơ chế thương mại giảm phát thải. Ngoài ra, các công cụ định giá các-bon như thuế các-bon, hệ thống giao dịch phát thải, cơ chế tạo tín chỉ cần phải đánh giá, phân tích đầy đủ các tác động cũng như cơ hội đối với kinh tế, xã hội và môi trường trước khi Chính phủ lựa chọn phương án thích hợp (Khánh Ly, 2020).

Kinh nghiệm của UK cũng cho thấy, cần có lộ trình xây dựng chiến lược truyền thông nâng cao năng lực và hiểu biết của các bên có liên quan đảm bảo khi thực hiện các chính sách mới có liên quan, doanh nghiệp và người dân không có sự ngỡ ngàng. Trao đổi thông tin và kinh nghiệm, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và nâng cao năng lực giữa UK và Việt Nam trong lĩnh vực giảm phát thải cũng cần được tăng cường để giúp Việt Nam và UK hoàn thiện hơn cơ chế chính sách thương mại giảm phát thải hai quốc gia này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Airlines UK (2017). Responding to the các-bon challenge. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://airlinesuk.org/wp-content/uploads/2017/01/Airlines-UK-Responding-to-the-Carbon-Challenge.pdf>.
2. Barrett, J., Cooper, T., Hammond, G.P., Pidgeon, N. (2018). Industrial energy, materials and products: UK decác-bonisation challenges and opportunities. Applied Thermal Engineering, 136, 643-656. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://www.sciencedirect.com /science/ article/pii/S1359431117358118>.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014). The initial biennial update report of Vietnam to the United Nations framework convention on climate change. Ngày truy cập 01/09/2021.
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2020). Báo cáo kỹ thuật đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam. Ngày truy cập 01/09/2021. https://vihema.gov.vn/wp-content/uploads/2020/10/NDC-CAP-NHAT_BAOCAO-KY-THUAT_Final.pdf.
5. Chính phủ Việt Nam (2020). Nationally determined contribution (NDC). Ngày truy cập 01/09/2021. https://www4.unfccc.int/sites/ndcstaging/PublishedDocuments/Viet%20Nam%20First/Viet%20Nam_NDC_2020_Eng.pdf.
6. Chính phủ Vương quốc Anh (2019). The future of UK carbon pricing. Ngày truy cập 01/09/2021.
7. Chính phủ Vương quốc Anh (2021). Guidance. Participating in the UK ETS. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://www.gov.uk/government/publications/participating-in-the-uk-ets/participating-in-the-uk-ets>.
8. Chính phủ Vương quốc Anh (2021). UK ETS Allocation Table for operators of installations. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://www.gov.uk/government/publications/uk-ets-allocation-table-for-operators-of-installations>.
9. David, S., Camilla, H. (2021). UK carbon trading system likely to lead to government intervention, traders warn. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://www.ft.com/content/fbbd38fb-c626-46c2-9cf2-516276a11169>.
10. Department for Transport [DfT] (2020). Decarbonising Transport: Setting the Challenge. Ngày truy cập 01/09/2021.
11. Diễm, T.M. (2011). Thương mại chứng chỉ giảm phát thải-Cơ hội kinh doanh cho Việt Nam trong thị trường tín dụng carbon toàn cầu. Kinh tế và Quản trị kinh doanh, 6(1), 3-12. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-vi/article/view/1469>.
12. Eckstein, D., Künzel, V., Schäfer, L. (2017). Global climate risk index 2018. Germanwatch, Bonn. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://www.fie.undef.edu.ar/ceptm/pdf/misiones/01.pdf>.
13. ENGIE (2021). UK Emission Trading Scheme (UK ETS). Ngày truy cập 01/09/2021.
14. Evans, S. (2021). Analysis: UK Is Now Halfway to Meeting Its 'Net-Zero Emissions' Target. Carbon Brief: Clear on Climate.

15. Global Green Growth Institute [GGGI] (2019). Thực hiện mục tiêu NDC của Việt Nam trong lĩnh vực đô thị. Báo cáo chuyên sâu số 02/ Việt Nam/ tháng 03 năm 2019. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://gggi.org/site/assets/uploads/2019/03/NDC-report-vietnamese.pdf>.
16. Ho, B.Q., Clappier, A. (2011). Road traffic emission inventory for air quality modelling and to evaluate the abatement strategies: A case of Ho Chi Minh City, Vietnam. *Atmospheric environment*, 45(21), 3584-3593. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S135223101100344X>.
17. Hồng Anh (2021). Tiến tới hình thành và phát triển thị trường các-bon. Ngày truy cập 01/09/2021.
18. <http://baokiemtoannhanuoc.vn/kinh-te---xa-hoi/tien-toi-hinh-thanh-va-phat-trien-thi-truong-cac-bon-146821>.
19. https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/932122/decarbonising-transport-setting-the-challenge.pdf.
20. <https://ir.theice.com/press/news-details/2021/ICE-publishes-auction-calendar-for-UKs-new-Emissions-Trading-Scheme/default.aspx>.
21. <https://unfccc.int/resource/docs/natc/vnmbur1.pdf>.
22. <https://www.engie.co.uk/energy-services/compliance-services/uk-ets/>.
23. <https://www.gov.uk/government/consultations/the-future-of-uk-cac-bon-pricing>.
24. Intercontinental Exchange [ICE] (2021). ICE publishes auction calendar for UK's new Emissions Trading Scheme. Ngày truy cập 01/09/2021.
25. International Carbon Action Partnership [ICAP] (2021). Emissions Trading Worldwide: Status Report 2021. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://icapcac-bonaction.com/en/icap-status-report-2021>.
26. Khánh Ly (2020). Sẵn sàng xây dựng thị trường các-bon ở Việt Nam. Ngày truy cập 01/09/2021. <http://www.dcc.gov.vn/tin-tuc/3680/San-sang-xay-dung-thi-truong-cac-bon-o-Viet-Nam.html>.
27. Khánh Ly (2020). Việt Nam tiến tới xây dựng thị trường các-bon. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://baotainguyenmoitruong.vn/viet-nam-tien-toi-xay-dung-thi-truong-cac-bon-318659.html>.
28. Khánh Ly (2021). Cơ hội lớn cho thương mại các-bon rừng của Việt Nam. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://baotainguyenmoitruong.vn/co-hoi-lon-cho-thuong-mai-cac-bon-rung-cua-viet-nam-322759.html>.

29. Khanh, N.Q. (2017). Analysis of future generation capacity scenarios for Vietnam. Ngày truy cập 01/09/2021.http://en.greenidvietnam.org.vn/app/webroot/upload/admin/files/060618_GreenID_Study%20on%20future%20power%20sources.pdf.
30. Lê, T.P. (2019). Nghiên cứu sinh khối và lượng các-bon tích trữ của rừng Thông (*Pinus latteri*) và rừng Lim (*Erythrophleum fordii*) tại khu vực núi Luôt, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội. Ngày truy cập 01/09/2021. http://elib.vnu.edu.vn/bitstream/123456789/10907/1/2019_60_QLTNR%26MT_Le%20Thanh%20Phong.pdf.
31. Legislation UK (2020). The Greenhouse Gas Emissions Trading Scheme Order 2020. Ngày truy cập 01/09/2021.<https://www.legislation.gov.uk/uksi/2020/1265/contents/made>.
32. Nye, M., Owens, S. (2008). Creating the UK emission trading scheme: motives and symbolic politics. *European Environment*, 18(1), 1-15. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/eet.468>.
33. Paulsson, F, Von Malmborg, F. (2004). Carbon dioxide emission trading, or not? An institutional analysis of company behaviour in Sweden. *Corporate Social Responsibility and Environmental Management*, 11(4), 211-221.
34. Pearson, P. (2004). The UK Emissions Trading Scheme: paying the polluter-a policy experiment. *International Review for Environmental Strategies*, 5(1), 241-256.
35. Reland, J., Overton, S. (2021). UK and EU Greenhouse gas emissions trading schemes. Ngày truy cập 01/09/2021.<https://ukandeu.ac.uk/explainers/uk-eu-emissions-trading-schemes/>.
36. Tol, R.S. (2020). Policy brief-Leaving an emissions trading scheme: implications for the United Kingdom and the European Union. *Review of Environmental Economics and Policy*. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://www.journals.uchicago.edu/doi/full/10.1093/reep/rex025>.
37. Trần Thường, Văn Duẩn (2021). Việt Nam thí điểm bán tín chỉ các-bon rừng. Ngày truy cập 01/09/2021.<https://nld.com.vn/thoi-su/viet-nam-thi-diem-ban-tin-chi-cac-bon-rung-20210603212545007.htm>.
38. Tuệ Văn (2021). Đề xuất lộ trình, phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Ngày truy cập 01/09/2021. <http://baochinhphu.vn/Chinh-sach-moi/De-xuat-lo-trinh-phuong-thuc-giam-nhe-phat-thai-khi-nha-kinh/434684.vgp>.

39. UK IN A CHANGING EUROPE (2021). Climate change and COP26. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://ukandeu.ac.uk/events/spotlight-on-the-g7-series/climate-change-and-cop26/>.
40. United Nations Development Programme [UNDP] (2018). Long-term Greenhouse Gas Emission Mitigation Opportunities and Drivers in Viet Nam. Meeting Paris Agreement Targets and Accelerating Progress towards the SDGs. Ngày truy cập 01/09/2021. http://cbi.undp.org.vn/wp-content/uploads/2020/10/Long-term-Greenhouse-FINAL-23-Nov_compressed.pdf.
41. United Nations Development Programme [UNDP] (2018). Private Climate Expenditure and Investment Review for Vietnam (PCEIR). Ngày truy cập 01/09/2021. https://ledsgp.org/wp-content/uploads/2017/10/Vietnam_private-climate-expenditure_FINAL.pdf.
42. United Nations Development Programme Vietnam [UNDP - Việt Nam] (2012). Fossil Fuel Fiscal Policies and Greenhouse Gas Emissions in Viet Nam: Subsidies and taxes in Viet Nam's energy sector, and their effects on economic development and income distribution in the context of responding to climate change. Hanoi: UNDP-Viet Nam. Ngày truy cập 01/09/2021. https://www.vn.undp.org/content/vietnam/en/home/library/environment_climate/Fossil-fuel-fiscal-policies-and-greenhouse-gas-emissions-in-Viet-Nam.html.
43. United Nations Development Programme Vietnam [UNDP - Việt Nam] (2014). Green Growth and Fossil Fuel Fiscal Policies in Viet Nam - Recommendations on a Roadmap for Policy Reform. Hanoi: UNDP-Viet Nam. Ngày truy cập 01/09/2021. https://www.vn.undp.org/content/vietnam/en/home/library/environment_climate/green_growth_and_fossil_fuel_fiscal_policies_in_viet_nam.html.
44. United Nations Development Programme Vietnam [UNDP - Việt Nam] (2016). Greening the power mix: Policies for expanding solar photovoltaic electricity in Viet Nam. Ha Noi: UNDP Viet Nam. Ngày truy cập 01/09/2021. <https://vietnam.un.org/sites/default/files/2019-07/Greening%20the%20power%20mix.pdf>.

VIỆT NAM và VƯƠNG QUỐC ANH

QUAN HỆ KINH TẾ - THƯƠNG MẠI
HƯỚNG TỚI NỀN KINH TẾ CÁC-BON THẤP
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê nhận bằng thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Ngoại thương gắn với lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Tổng hợp Gdansk (Ba Lan) năm 2000; nhận bằng tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Kingston London (Vương quốc Anh) năm 2006. Từ năm 2002 đến 2006, ông nghiên cứu, giảng dạy tại Đại học Kingston London và tham gia vào các dự án của Chính phủ Anh hỗ trợ phát triển cho các doanh nghiệp Anh, Hy Lạp và Ba Lan. Ông từng là nhà tư vấn tài chính trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư, xây dựng hệ thống quản trị cho các tập đoàn kinh tế và có thời gian làm việc với Ngân hàng Trung ương Ba Lan, BIG Bank Gdank (nay là Bank Millennium).

PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê hiện là Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN, đồng thời đảm nhiệm cương vị Phó Chủ tịch thường trực Hội Hữu nghị Việt Nam - Anh và là chuyên gia tư vấn nghiên cứu chính sách cho Trung ương và Chính phủ trong các lĩnh vực: quản lý công, tái cấu trúc các tập đoàn kinh tế và an ninh phi truyền thống. Cho đến nay, ông đã xuất bản 5 sách chuyên khảo, 35 bài báo khoa học về kinh tế và kinh doanh trên các tạp chí uy tín trong nước, quốc tế. Ông cũng là Trưởng ban tổ chức nhiều diễn đàn kinh tế và thương mại quốc tế.

ISBN: 978-604-342-640-3



Giá: 860.000đ